TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98 /2017/HSST
Ngày: 26 - 12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hùng Hạnh.

Ông Đoàn Trung Tuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*:** Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2017/HSST-QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn A; sinh năm 1986; nơi sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: đội 9, xóm T, xã C, huyện G, tỉnh N ; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Vũ Văn B và bà Nguyễn Thị T; vợ là: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1988; có 02 con. Lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam tính từ ngày tạm giữ 24-10-2017 đến ngày 24-11-2017 được tại ngoại.

2. Vũ Văn T; sinh năm 1992; nơi sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: đội 9, xóm T, xã C, huyện G, tỉnh N ; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Vũ Văn T và bà Trịnh Thị H; Bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/01/2011 Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội "không tố giác tội phạm"; bị cáo tạm giam tính từ ngày tạm giữ 24-10-2017 đến ngày 24-11-2017 được tại ngoại.

3. Nguyễn Văn Đoàn; sinh năm 1986; nơi sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Đội 1, xóm T1, xã C, huyện G, tỉnh N ; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị T; vợ là: Mai Thị N, sinh

năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ 24-10-2017 đến ngày 26-10-2017 được tại ngoại.

4 . Trần Văn H; sinh năm 1992; nơi sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Đội 4, xóm T3, xã C, huyện G, tỉnh N ; trình độ học vấn: 12/12 ; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Trần Trung H và bà: Vũ Thị V; vợ là Trần Thị M; sinh năm 1992; Có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24-10-2017 đến ngày 26-10-2017 được tại ngoại.

5. Đỗ Văn H; sinh năm 1985; nơi sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: đội 8, xóm L, xã C, huyện G, tỉnh N ; trình độ học vấn: 7/12 ; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đỗ Văn M và bà Nguyễn Thị T; vợ là Đỗ Thị H; sinh năm 1989; Có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24-10-2017 đến ngày 26-10-2017 được tại ngoại.

6. Phạm Văn M; sinh năm 1981; nơi sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú , nơi cư trú: đội 6, xóm M, xã C, huyện G, tỉnh N ; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị V; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24-10-2017 đến ngày 26-10-2017 được tại ngoại.

- *Người làm chứng:*

1. Anh: Phạm Văn V; sinh năm 1991.

Địa chỉ: Đội 5, xóm M, xã C, huyện G, tỉnh N

2. Anh Lê Minh B; sinh năm 1984.

Địa chỉ: Đội 2, xóm M, xã C, huyện G, tỉnh N .

3. Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đội 4, xóm T, xã C, huyện G, tỉnh N .

4. Anh Cao Đình Lơn; sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đội 1, xóm T, xã C, huyện G, tỉnh N .

5. Anh Vũ Văn T; sinh năm 1992.

Địa chỉ: Đội 3, xóm T2, xã C, huyện G, tỉnh N

6. Anh Lê Văn D; sinh năm 1980.

Địa chỉ: Đội 4, xóm T, xã C, huyện G, tỉnh N

7. Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đội 2, xóm T, xã xã C, huyện G, tỉnh N .

8. Anh Vũ Văn H; sinh năm 1983.

9. Anh Vũ Văn H; sinh năm 1985

Đều có địa chỉ: Đội 9, xóm T, xã C, huyện G, tỉnh N

10. Anh Mai Văn M; sinh năm 1985.

11. Anh Phạm Văn T; sinh năm 1981

12. Chị Vũ Thị M; sinh năm 1991.

Đều có địa chỉ: Đội 6, xóm M, xã C, huyện G, tỉnh N Tại phiên tòa: có mặt bị cáo; những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h ngày 23/10/2017, tại đám giỗ nhà anh Mai Văn M sau khi ăn uống xong, một số đối tượng thống nhất với nhau đánh liêng ăn tiền tại gian phòng khách nhà anh Mai Văn M. Vũ Văn A đã nhờ chị Vũ Thị M (là vợ anh Mai Văn M) đi mua hộ 02 bộ bài tú lơ khơ. Sau đó, các đối tượng Vũ Văn A, Nguyễn Văn Đvà 03 người khách tại đám giỗ (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) ngồi xuống chiếu đã trải sẵn tại phòng khách nhà anh M (chiếu số 01) để chơi liêng ăn tiền với mức độ vào gà chung 20.000đ, tố ván cao nhất là 200.000đ, ván thấp nhất là 20.000đ, Phạm Văn M ngồi xem. Khoảng 14h30 cùng ngày lần lượt các đối tượng Trần Văn H, Vũ Văn T, Vũ Văn T, Đỗ Văn H (đều ở xã C, huyện G, tỉnh N) cũng đến nhà anh Mai Văn M. H, T, H vào tham gia đánh liêng ăn tiền cùng A và Đ, còn T ngồi xem. Thấy H, T, H vào chơi thì 03 người khách không chơi nữa đứng dậy bỏ về. Một lúc sau, Phạm Văn M cũng vào đánh ké cửa của Đ. Khoảng 16h cùng ngày, khi A, T, Đ, H, Đỗ Văn H, Phạm Văn M đang đánh liêng ăn tiền ở chiếu 01 thì Phạm Văn V, Lê Văn B; Nguyễn Văn H và Cao Đình L tự rủ nhau ngồi xuống chiếu đã trải sẵn gần đó (chiếu số 02) để đánh lốc ăn tiền với mức độ 5.000đ/lá. Còn Lê Văn D; Nguyễn Văn T; Vũ Văn H, Vũ Văn H ngồi xem.

Đến khoảng 16h15 cùng ngày, trong lúc các đối tượng Vũ Văn A, Vũ Văn T, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn H, Đỗ Văn H, Phạm Văn M đang đánh liêng ăn tiền tại chiếu số 01; Phạm Văn V, Lê Văn B, Nguyễn Văn H, Cao Đình L đang đánh lốc ăn tiền tại chiếu số 02 nhà anh Mai Văn M thì bị lực lượng Công an huyện Giao Thủy phát hiện lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang. Thu giữ tại chiếu số 01 nơi A, T, Đ, H, Đỗ Văn H, Phạm Văn M đánh liêng ăn tiền số tiền 7.055.000đ; thu giữ tại chiếu số 2 nơi V, B, H, L đánh lốc ăn tiền số tiền 3.800.000đ. Thu trên người các đối tượng số tiền 14.480.000đ, 16 điện thoại di động, 02 xe ô tô, 07 xe máy các loại và 01 chiếu cói, 01 chiếu nhựa, 02 bộ bài tú lơ khơ đưa về Công an huyện Giao Thủy.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các đối tượng đã khai nhận như sau:

Vũ Văn A khai nhận: Khi đi A mang theo 1.400.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc. Lúc đầu A bỏ ra 400.000đ chơi trước, còn 1.000.000đ trong người. Khi bị bắt giữ, A thua 150.000đ. An bị thu giữ dưới chiếu bạc số tiền 250.000đ và 1.000.000đ trên người.

Vũ Văn T khai nhận: Khi đi T mang theo 1.000.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc. Lúc đầu T bỏ ra 300.000đ chơi trước, còn 700.000đ trong người. Khi bị

lực lượng Công an bắt giữ T thắng được 200.000đ và bỏ cả số tiền 1.200.000 đồng dưới chiếu bạc.

Trần Văn H khai nhận: Khi đi H mang theo số tiền 3.500.000đ sử dụng vào việc đánh bạc. Lúc đầu H bỏ ra 1.500.000đ chơi trước, còn 2.000.000đ trên người. Khi bị lực lượng Công an bắt giữ, Hoàng bỏ cả số tiền 1.500.000đ xuống chiếu bạc nên không biết được thua bao nhiêu và bị thu giữ số tiền 2.000.000đ trên người

Nguyễn Văn Đ khai nhận: Khi đi Đ mang theo 3.500.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc. Lúc đầu Đ bỏ ra 1.000.000đ chơi trước. Khi bị lực lượng Công an bắt giữ, Đ bỏ cả số tiền 1.000.000đ dưới chiếu bạc nên không rõ được thua bao nhiêu, Đ bị thu giữ số tiền 4.100.000đ trên người.

Đỗ Văn H khai nhận: Khi đi Hùng mang theo 120.000đ sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt H thua hết số tiền 120.000đ.

Phạm Văn M khai nhận: Khi đi M mang theo 1.040.000đ, M cho Phạm Văn V vay 1.000.000đ, còn 40.000đ M sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an bắt giữ, M đã thua hết số tiền trên.

Tại chiếu số 02 các đối tượng khai nhận như sau:

Phạm Văn V khai nhận: Khi đi V không mang theo tiền, V vay của Phạm Văn M 1.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an vào bắt, V thua 600.000đ, còn 400.000đ V bỏ xuống chiếu bạc.

Lê Văn B khai nhận: Khi đi B mang theo số tiền 700.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt giữ, B không rõ được thua bao nhiêu, B bỏ hết xuống chiếu bạc.

Nguyễn Văn H khai nhận: Khi đi H mang theo 1.000.000đ, H cho L vay 400.000đ, còn 600.000đ H sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt giữ, H không rõ được thua bao nhiêu, H bỏ cả số tiền 600.000đ dưới chiếu bạc.

Cao Đình L khai nhận: Khi đi L không mang theo tiền, L vay của H400.000đ sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt L đang thua 200.000đ, còn lại 200.000đ L bỏ xuống chiếu bạc.

Bản cáo trạng số 101/CTR ngày 28-11-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố các bị cáo Vũ Văn A, Vũ Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn H và Phạm Văn M về tội: "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghi tuyên bố các bị cáo Vũ Văn A, Vũ Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn H và Phạm Văn M phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Điều 60 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn A từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn H mỗi bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H, Phạm Văn M mỗi bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5 triệu đồng đến 7 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 41Bộ luật hình sự: Tịch thu số tiền 17.955.000đ, 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại OPPO R7 sử dụng vào việc đánh bạc sung quỹ Nhà nước.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 01 chiếu cói, 01 chiếu nhựa và 02 bộ bài tú lơ khơ đã thu giữ cho tiêu hủy.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng, các bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt xin được hưởng án treo và xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Văn A, Vũ Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn H và Phạm Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 14h ngày 23/10/2017 các đối tượng Vũ Văn A, Vũ Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn H và Phạm Văn M tụ tập đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền tại nhà anh Mai Văn M ở đội 6, xóm M, xã C, huyện G. Đến khoảng 16h cùng ngày, Phạm Văn V, Lê Văn B, Nguyễn Văn H, Cao Đình L cũng

tụ tập đánh lốc ăn tiền tại nhà anh Mai Văn M. Các đối tượng tham gia đánh bạc đến 16 giờ 15 cùng ngày thì bị Công an huyện Giao Thuỷ phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 06 đối tượng A, T, Đ, H, Đỗ Văn H, Phạm Văn M đánh liêng số tiền 7.055.000đ, thu giữ tại chiếu bạc 04 đối tượng V, B, H, L đánh lốc số tiền 3.800.000đ. Tổng số tiền thu giữ tại 02 chiếu là 10.855.000đ và thu trên người các đối tượng 7.100.000đ các đối tượng khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc, 02 điện thoại di động là phương tiện liên lạc đánh bạc, 01 chiếu cói, 01 chiếu nhựa, 02 bộ bài tú lơ khơ các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc. Do vậy các bị cáo Vũ Văn A, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn T,Trần Văn H, Đỗ Văn H, Phạm Văn M đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, tác động và gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt đến cuộc sống gia đình người đánh bạc, gây bất bình trong nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự. Như vậy mới có tác dụng giáo dục các bị cáo hoàn lương cũng như răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đều tự phát, đồng phạm với tính chất giản đơn. Xét vai trò vị trí các bị cáo trong vụ án: Vũ Văn A là người khởi xướng nhờ người mua bài tú lơ khơ là công cụ để đánh bạc lên A giữ vai trò đầu trong vụ án, các bị cáo Nguyễn Văn Đ tham gia đánh bạc ngay từ đầu, Vũ Văn T, Trần Văn H là những người sử dụng điện thoại liên lạc đánh bạc nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án, các bị cáo Đỗ Văn H, Phạm Văn M giữ vai trò sau trong vụ án.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, các bị cáo đều là lao động chính gánh vác công việc trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: "Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến dưới năm mươi triệu, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt từ từ ba tháng đến ba năm "

Tại khoản 1 Điều 321Bộ luật hình sự năm 2015 quy định " Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng đã bị xử

phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm".

Hội dồng xét xử sẽ áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội , khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự để cân nhắc xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng vì vậy chưa cần thiết buộc bị cáo đi tập trung cải tạo mà cho các bị cáo được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ có sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phát huy được tính răn đe phòng ngừa chung là phù hợp pháp luật và thể hiện được tính khoan dung của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Mặc dù các bị cáo tuy có hoàn cảnh khó khăn nhất định, nhưng các bị cáo có tiền đánh bạc, nên cần thiết áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo một khoản nhất định sung quỹ Nhà nước thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo phạt cải tạo không giam giữ.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự: Tịch thu 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu gold thu giữ của Trần Văn Hoàng, 01 điện thoại OPPO R7 màu vàng thu giữ của Vũ Văn Tĩnh, đã sử dụng để liên lạc đánh bạc và số tiền 7.100.000đ thu giữ trên người các đối tượng sử dụng để đánh bạc cùng với số tiền 10.855.000đ thu dưới hai chiếu bạc sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho 01 chiếu cói, 01 chiếu nhựa và 02 bộ bài tú lơ khơ cho tiêu hủy.

Đối với 14 điện thoại và 02 xe mô tô,7 chiếc xe mô tô và 7.380.000đ đã thu giữ, quá trình điều tra xác định là tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các đối tượng là đúng pháp luật.

Đối với Phạm Văn V, Lê Văn B, Nguyễn Văn H, Cao Đình L đó có hành vi đánh bạc (đánh lốc) ăn tiền tại nhà của anh Mai Văn M với số tiền thu trên chiếu bạc là 3.800.000đ. Hành vi của 04 đối tượng này chưa đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"*, Công an huyện Giao Thủy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V, B, H và L là đúng pháp luật.

Đối với anh Mai Văn M đã có hành vi để cho các đối tượng đánh bạc ăn tiền tại nhà mình nhưng không thu tiền hồ. Xét thấy hành vi của anh M chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Giao Thủy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Mai Văn M là đúng pháp luật.

Đối với 03 đối tượng đánh bạc cùng A, Đ trước khi T, H, H vào thay, quá trình điều tra chưa xác định được các đối tượng này là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy đã tách ra để điều tra và có biện pháp xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn A, Vũ Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn H và Phạm Văn M phạm tội "Đánh bạc".

1.Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 khoản 2 Điều 46 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn A 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 24/10/2017 đến ngày 24/11/2017).

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 24/10/2017 đến ngày 24/11/2017).

Xử phạt Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 24/10/2017 đến ngày 26/10/2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 24/10/2017 đến ngày 26/10/2017).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Điều 31; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/10/2017 đến ngày 26/10/2017 là 3 ngày quy đổi 1 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ nên bị cáo còn phải thi hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/10/2017 đến ngày 26/10/2017 là 3 ngày quy đổi 1 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ nên bị cáo còn phải thi hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của Đỗ Văn H và Phạm Văn M tính từ ngày chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành bản án và bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho 2 bị cáo phạt cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Vũ Văn A, Vũ Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn H và Phạm Văn M cho UBND xã C, huyện G, tỉnh N giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo và thời hạn phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với Vũ Văn A, Vũ Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn H và Phạm Văn M mỗi bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự: Tịch thu 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu gold, 01 điện thoại OPPO R7 màu vàng , và số tiền 17.955.000đ (Mười bảy triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 01 chiếu cói, 01 chiếu nhựa và 02 bộ bài tú lơ khơ cho tiêu hủy.

(Được ghi chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-11-2017 và Biên lai thu tiền số 05181 ngày 29-11-2017)

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo Vũ Văn A, Vũ Văn T, Trần Văn H, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn H và Phạm Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ông Ngọc Lễ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Hùng Hạnh **Đoàn Trung Tuyến** **Ông Ngọc Lễ**

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thanh Giang Nguyễn Vinh Quang Ông Ngọc Lễ

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Cao Xuân Chiến Phùng Thị Quỳnh	**Ông Ngọc Lễ**